

(Đ kiểm tra có 03 trang)

Họ, tên học sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 111

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

- Câu 1.** Đối với thị trường nội địa, các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) đã
- A. dỡ bỏ các rào cản đối với thương mại.
 - B. áp dụng cùng một mức thuế hàng hóa.
 - C. kí kết các hiệp định thương mại tự do.
 - D. tăng thuế quan và kiểm soát biên giới.
- Câu 2.** Cơ quan nào của EU kiểm tra các quyết định của các Ủy ban Liên minh Châu Âu?
- A. Hội đồng châu Âu.
 - B. Hội đồng bộ trưởng châu Âu.
 - C. Nghị viện châu Âu.
 - D. Ủy ban châu Âu.
- Câu 3.** Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất thế giới ở khu vực Đông Nam Á là
- A. bô-xít.
 - B. dầu mỏ.
 - C. sắt.
 - D. thiếc.
- Câu 4.** Hoạt động dịch vụ nào đóng vai trò then chốt đối với tất cả các nước khu vực Đông Nam Á?
- A. Tài chính ngân hàng.
 - B. Ngoại thương.
 - C. Giao thông vận tải.
 - D. Du lịch.
- Câu 5.** Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?
- A. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.
 - B. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.
 - C. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.
 - D. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.
- Câu 6.** Các nước có GDP/người cao tập trung nhiều ở khu vực nào sau đây?
- A. Đông Á.
 - B. Bắc Mỹ.
 - C. Trung Đông.
 - D. Đông Âu.
- Câu 7.** Cơ quan đầu não đứng đầu EU hiện nay là
- A. Hội đồng Châu Âu.
 - B. Các ủy ban chính phủ.
 - C. Quốc hội Châu Âu.
 - D. Hội đồng bộ trưởng.
- Câu 8.** Mục tiêu chủ yếu của Liên minh châu Âu (EU) là
- A. cùng nhau hạn chế các dòng nhập cư trái phép xảy ra.
 - B. ngăn chặn nguy cơ xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo.
 - C. xây dựng EU thành khu vực tự do và liên kết chặt chẽ.
 - D. bảo vệ an ninh, phòng chống nguy cơ biến đổi khí hậu.
- Câu 9.** Mỹ La-tinh là khu vực có tỉ lệ dân thành thị
- A. cao và tăng chậm.
 - B. rất cao và tăng chậm.
 - C. cao và tăng nhanh.
 - D. thấp nhưng tăng nhanh.
- Câu 10.** Các ngành kinh tế chủ đạo ở Mỹ La-tinh là
- A. khai khoáng, chế tạo máy và du lịch.
 - B. đánh cá, du lịch, nuôi trồng thủy sản.
 - C. trồng trọt, chăn nuôi và khai khoáng.
 - D. khai khoáng, nông nghiệp và dịch vụ.
- Câu 11.** Ngành chiếm tỉ trọng lớn về giá trị sản xuất trong cơ cấu nông nghiệp ở nhiều các nước Đông Nam Á là
- A. trồng trọt.
 - B. chăn nuôi.
 - C. dịch vụ.
 - D. thủy sản.
- Câu 12.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với lợi ích do khu vực hóa kinh tế mang lại?
- A. Gia tăng sức ép cho mỗi quốc gia về tính tự chủ kinh tế.
 - B. Tăng cường thêm quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới.
 - C. Tạo lập những thị trường chung của khu vực rộng lớn.
 - D. Thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường của các quốc gia.

- Câu 13.** Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của EU là trên thế giới.
- A. xe có động cơ, hóa chất. B. máy móc, thiết bị.
 C. dược phẩm, kim loại cơ bản. D. dầu thô, khí tự nhiên.
- Câu 14.** Đầu tư của EU tập trung nhiều vào lĩnh vực nào sau đây?
- A. Bất động sản, du lịch và ngân hàng.
 B. Công nghiệp khai khoáng và chế biến, chế tạo.
 C. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
 D. Dịch vụ, khai thác dầu khí và chế tạo.
- Câu 15.** Toàn cầu hóa kinh tế là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về
- A. thương mại, tài chính, giáo dục. B. sản xuất, thương mại, tài chính.
 C. giáo dục, chính trị và sản xuất. D. tài chính, giáo dục và chính trị.
- Câu 16.** Phát biểu nào sau đây đúng về thương mại của Liên minh châu Âu (EU)?
- A. Xuất khẩu chủ yếu mặt hàng dầu, khí đốt tự nhiên, uranium.
 B. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ lớn nhất thế giới.
 C. Nhập khẩu chủ yếu máy bay, điện tử, dược phẩm, nông sản.
 D. Hầu hết buôn bán với các nước Đông Nam Á và ở châu Phi.
- Câu 17.** Đông Nam Á biển đảo nằm trong các đới khí hậu nào sau đây?
- A. Nhiệt đới gió mùa và cận xích đạo.
 B. Cận xích đạo và xích đạo.
 C. Cận nhiệt, nhiệt đới và cận xích đạo.
 D. Nhiệt đới, cận xích đạo và xích đạo.
- Câu 18.** Một chiếc máy bay do Pháp sản xuất khi xuất khẩu sang Phần Lan
- A. phải nộp thuế cho chính phủ Phần Lan.
 B. không cần phải nộp thuế cho Phần Lan.
 C. thực hiện chính sách thương mại riêng.
 D. cần giấy phép của chính phủ Phần Lan.
- Câu 19.** Việc sử dụng đồng Euro - rõ **không** mang lại lợi ích nào sau đây cho EU?
- A. Thu tiêu những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.
 B. Nâng cao sức cạnh tranh thị trường chung châu Âu.
 C. Thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.
 D. Thu hẹp trình độ phát triển kinh tế giữa các nước thành viên.
- Câu 20.** Trong thị trường chung châu Âu được tự do lưu thông về
- A. con người, hàng hóa, cư trú, dịch vụ.
 B. dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc.
 C. dịch vụ, hàng hóa, tiền vốn, con người.
 D. tiền vốn, con người, dịch vụ, cư trú.
- Câu 21.** Theo hiến chương, mục tiêu chung của ASEAN là
- A. đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, an ninh, ổn định và cùng phát triển.
 B. xây dựng khu vực hòa bình, ổn định, có nền kinh tế, văn hóa và xã hội phát triển.
 C. giải quyết những mâu thuẫn giữa ASEAN với các nước và tổ chức quốc tế khác.
 D. thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, tiến bộ xã hội của tất cả các nước.
- Câu 22.** Các sản phẩm trồng trọt chính của khu vực Tây Nam Á là
- A. lúa mì, lúa mạch, bông, đậu tương, củ cải đường.
 B. lúa gạo, lúa mì, bông, thuốc lá, cà phê, ô-liu.
 C. ngô, lúa mạch, bông, thuốc lá, cà phê, mía.
 D. lúa gạo, lúa mạch, bông, thuốc lá, củ cải đường.
- Câu 23.** Cho bảng số liệu

NĐL SỐ LƯỢT KHÁCH VÀ DOANH THU TỪ CÁC CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH CỦA VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2017 – 2021.

Năm	2017	2019	2020	2021
Khách trong nước (triệu lượt khách)	13,7	147,4	17,3	7,2
Khách quốc tế (triệu lượt khách)	132,8	147,4	162	78,1
Doanh thu của các cơ sở lưu trú (nghìn tỷ đồng)	54,4	60,7	67	38,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Theo bảng số liệu, để thể hiện số lượt khách du lịch và doanh thu du lịch của Việt Nam giai đoạn 2017 – 2021, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Tròn. C. Miền. D. Kết hợp.

Câu 24. Cho bảng số liệu:

QUY MÔ GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á VÀ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2000 - 2020

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
Tây Nam Á	1 083,1	1 613,4	3 260,9	3 417,9	3 184,2
Thế giới	33 830,9	47 779,7	66 596,1	75 179,2	84 906,8

(Nguồn: Liên hợp quốc, 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tỉ trọng GDP của khu vực Tây Nam Á so với thế giới, giai đoạn 2000 - 2020, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột gộp. B. Cột chồng. C. Kết hợp. D. Đường.

Câu 25. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực Tây Nam Á có nhiều biến động, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. khí hậu khô hạn, diện tích đất canh tác ít.
B. công nghệ chậm đổi mới, thiếu lao động.
C. thiếu lao động có trình độ, dịch bệnh.
D. sự bất ổn xã hội, giá dầu không ổn định.

Câu 26. Nước nào sau đây có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất ở Tây Nam Á?

- A. Các Tiểu vương quốc A-rập Thống nhất.
B. A-rập Xê-út.
C. I-rắc.
D. Cô-oét.

Câu 27. Một trong những vai trò quan trọng của Việt Nam trong ASEAN là

- A. thúc đẩy kí kết các Tuyên bố, thể chế.
B. tham gia thành lập ASEAN.
C. nơi đặt các cơ quan điều hành của khối.
D. xây dựng đồng tiền chung ASEAN.

Câu 28. Trở ngại về dân cư đối với phát triển kinh tế - xã hội ở nhiều nước Đông Nam Á là

- A. dân số không đồng, gia tăng nhanh.
B. dân số đông, gia tăng rất chậm.
C. dân số đông, tỉ lệ gia tăng còn cao.
D. dân số không đồng, gia tăng chậm.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Cho bảng số liệu:

Cơ cấu GDP của khu vực Tây Nam Á, năm 2010 và 2020

Đơn vị: %

Năm	Cơ cấu GDP			
	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm
2010	5,5	37,9	50,9	5,7
2020	6,0	30,6	57,2	6,2

Nguồn: WB, 2022, số liệu không bao gồm Ác-mê-ni-a, Ca-ta và Xi-ri)

Dựa vào bảng số liệu hãy vẽ biểu đồ tròn và nhận xét cơ cấu GDP của Tây Nam Á qua các năm?

Câu 2 (1,0 điểm). Vì sao khu vực Đông Nam Á phát triển mạnh ngành thủy sản?

----- HẾT -----